

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BUÔN ĐƠN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 32/2018/HSST  
Ngày 28 tháng 11 năm 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐƠN, TỈNH ĐẮK LẮK**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trọng Hối.

***Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Nguyễn Quốc Sự.
2. Ông Y Ngọc Ê Ban.

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Vũ Đức Duồng– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đơn tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2018/TLST- HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thế B** - Sinh năm 1991, tại Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn X, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp ổn định; Trình độ học vấn: 3 /12; Con ông Nguyễn Phi H và bà Nguyễn Thị Thu Ng; Có vợ là Nguyễn Thị Mỹ A và 01 con sinh 2014; Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 22/9/2018, bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Buôn Đơn theo lệnh giam số 504 ngày 27/9/2018 của Cơ quan CSĐTCA huyện Buôn Đơn (Có mặt).

***Bị hại:*** Công ty trách nhiệm hữu hạn khoáng sản T- Thôn Y, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

***Người đại diện cho bị hại:*** Anh Nguyễn Đình Th – Sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Z, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

Anh Nguyễn Thế C - Sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Thôn X, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

Anh Đặng Công Ng – Sinh năm 1990.

Nơi cư trú : Thôn N, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.(Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thế B là người không có nghề nghiệp ổn định. Để có tiền tiêu xài phục vụ lợi ích cá nhân, nên chiều ngày 21/9/2018; B từ nhà ở của mình đi đến địa bàn huyện B chơi, khi đi ngang khu vực khai thác và chế biến đá xây dựng thuộc

Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) khoáng sản T ở thôn Y, xã T, huyện B tỉnh Đắk Lắk. Tại đây B nảy sinh ý định vào khu vực này để trộm cắp dây dẫn điện, lấy lõi dây dẫn điện bằng kim loại đồng để bán kiếm tiền. Khoảng 20 giờ cùng ngày, B mang theo 01 chiếc kéo và 01 chiếc kìm cắt kim loại, điều khiển xe mô tô BKS 47R2 - xxxx đi đến gần khu vực công trường khai thác, chế biến đá của Công ty T, lúc này B để xe máy ở lề đường Tỉnh lộ 1 rồi đi vào khu vực công trường, nhờ có ánh trăng sáng B tìm đến vị trí máy nghiền đá, sử dụng kìm cắt đứt đầu dây dẫn điện nối vào máy nghiền, sau đó đi dọc theo dây dẫn tìm và cắt đứt đầu dây còn lại, sau đó B dùng kìm cắt dây dẫn điện thành các đoạn ngắn, bỏ các đoạn dây dẫn điện vào 02 vỏ bao ni-lon để dễ dàng vận chuyển đi. Sau khi cắt dây dẫn điện nối vào máy nghiền, B tìm được vị trí đặt máy khoan đá, dùng kéo cắt đứt dây dẫn điện vào máy khoan đá, do số dây này mềm và có đường kính nhỏ nên B cuộn dây lại để dễ dàng vận chuyển. Sau khi trộm cắp được toàn bộ số dây dẫn điện trên, B đưa tài sản trộm cắp được ra vị trí để xe mô tô thì bị lực lượng công an viên xã T phát hiện bắt quả tang.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 22/9/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn xác định: Vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 21/9/2018 tại khu vực khai thác đá của Công ty TNHH khoáng sản T tại thôn Y, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã thu giữ gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát 47R2-xxxx, nhãn hiệu: VEMVIPI, số máy: P52FMHxxxxx; số khung: H2UM8XCxxxxx, màu sơn đỏ; 01 Kéo bằng kim loại dài 22cm, cán bọc cao su màu đen, thân kéo có chữ CHINA; 01 Kìm bằng kim loại màu cam trắng, dài 20 cm, thân có chữ CENTURY; 102,16 mét dây dẫn điện các loại gồm: 03 đoạn dây dẫn điện loại VCmt 3x6 mm<sup>2</sup>, tổng chiều dài 71,35m; 05 đoạn dây dẫn điện loại LV ABC 4x16 mm<sup>2</sup>, tổng chiều dài 4,63m; 32 đoạn dây dẫn điện loại LV ABC 3x35 + 1x25 mm<sup>2</sup>, tổng chiều dài 14,95m; 28 đoạn dây dẫn điện loại LV ABC 3x50 + 1x35 mm<sup>2</sup>, tổng chiều dài 11,23m.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-ĐGTS ngày 24/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Buôn Đôn, kết luận: Tổng giá trị các dây dẫn điện trên tại thời điểm bị trộm cắp trị giá là 9.200.586đ (*Chín triệu hai trăm ngàn năm trăm tám mươi sáu đồng*).

Quá trình điều tra xác định: 102,16 mét dây dẫn điện các loại là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH khoáng sản T. Xét thấy việc trả lại tài sản không làm ảnh hưởng đến quá trình điều tra vụ án, nên ngày 01/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Buôn Đôn đã ra quyết định xử lý vật chứng số 509 trả lại số dây dẫn điện trên cho Công ty TNHH khoáng sản T. Ngoài ra Công ty TNHH Khoáng sản T yêu cầu bị cáo phải bồi thường số dây dẫn điện do đã bị cắt làm hư hỏng không sử dụng được là 7.600.000 đồng, trừ 500.000 đồng là số tiền sau khi xử lý vật chứng công ty đã bán phế liệu thu được, tiền công lắp đặt số tiền là 800.000 đồng. Tổng số tiền yêu cầu bị cáo phải bồi thường là 7.900.000 đồng (bảy triệu chín trăm ngàn đồng).

Đối với xe mô tô BKS 47R2 – xxxx là phương tiện phạm tội trong vụ án, quá trình điều tra xác định: Xe máy nhãn hiệu VEMVIPI, số máy: P52FMHxxxxx; số

khung: H2UM8XCxxxxx, màu sơn đỏ; giấy đăng ký xe số 002439 do Công an huyện K cấp ngày 02/3/2010; chủ xe theo giấy đăng ký là ông Đặng Công Ng, sinh năm 1990, trú thôn N, xã H, huyện K, Đắk Lắk; bộ phận động cơ xe mang nhãn hiệu HONDA. Chiếc xe trên là tài sản của ông Nguyễn Thế C, sinh năm 1996, là em trai của Nguyễn Thế B và trú cùng địa chỉ với bị cáo B, ông C mua lại chiếc xe trên thông qua sự giới thiệu trên mạng Internet, do đó không biết lai lịch người bán, việc mua, bán xe cũng không được ghi nhận bằng văn bản và chưa làm thủ tục đăng ký lại. Sau khi không còn nhu cầu sử dụng chiếc xe này, ông C để xe ở nhà làm phương tiện sử dụng chung cho các thành viên trong gia đình; ngày 21/9/2018 bị cáo B tự ý sử dụng chiếc xe vào mục đích phạm tội.

Quá trình điều tra xác định: Năm 2010 ông Ng mua mới chiếc xe trên, đến cuối năm 2012 ông Ng thế chấp chiếc xe trên cho một tiệm cầm đồ ở thành phố B (không nhớ địa chỉ), việc cầm cố không có hợp đồng hoặc biên nhận, sau đó không chuộc lại, do đó ông Ng không biết chủ sở hữu tiếp theo của chiếc xe, bản thân ông Ng không thực hiện việc thay thế động cơ xe. Do không đủ căn cứ xác định chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe vào thời điểm xảy ra vụ án. Ngày 18/10/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Buôn Đôn đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu tài sản trên các phương tiện thông tin, nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Đề nghị Cơ quan Điều tra Công an huyện Buôn Đôn tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu VEMVIPI, số máy: P52FMHxxxxx; số khung: H2UM8XCxxxxx, màu sơn đỏ; giấy đăng ký xe số 002439 do Công an huyện K cấp ngày 02/3/2010, BKS 47R2 – xxxx.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn, Nguyễn Thế B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản kết luận điều tra và bản cáo trạng.

Bản Cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 13 tháng 11 năm 2018 đã truy tố bị cáo Nguyễn Thế B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát trên cơ sở đánh giá nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đề nghị áp dụng điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xét xử bị cáo mức án từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thế B, phải bồi thường cho Công ty TNHH khoán sản T số tiền là 7.900.000 đồng (bảy triệu chín trăm ngàn đồng).

Về tang vật của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Buôn Đôn đã ra quyết định xử lý vật chứng số 509 trả lại 102,16 mét dây dẫn điện các loại mà bị cáo đã trộm cắp cho Công ty TNHH khoán sản T.

Đề nghị Cơ quan Điều tra Công an huyện Buôn Đôn tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu VEMVIPI, số máy: P52FMHxxxxx; số khung: H2UM8XCxxxxx, màu sơn đỏ; giấy đăng ký xe số 002439 do Công an huyện K cấp ngày 02/3/2010, BKS 47R2 – xxxx.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 Kéo bằng kim loại dài 22cm, cán bọc cao su màu đen, thân kéo có chữ CHINA; 01 Kìm bằng kim loại màu cam trắng, dài 20 cm, thân có chữ CENTURY là phương tiện bị cáo đã dùng để phạm tội.

Người bị hại có ý kiến: yêu cầu bị cáo Nguyễn Thế B, phải bồi thường cho Công ty TNHH khoán sản T số tiền là 7.900.000 đồng (bảy triệu chín trăm ngàn đồng). Về trách nhiệm hình sự để cho bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Buôn Đôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Nguyễn Thế B là người đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi buộc phải biết tài sản của người khác là bất khả xâm phạm. Tuy vậy, vào khoảng 20 giờ ngày 21/9/2018, tại khu vực công trường khai thác, chế biến đá của Công ty T, thôn Y, xã T, huyện B bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt dây điện lõi đồng của Công ty T. Thủ đoạn của bị cáo là đi vào khu vực công trường, nhờ có ánh trăng sáng, B tìm đến vị trí máy nghiền đá, sử dụng kìm cắt đứt đầu dây dẫn điện nối vào máy nghiền, sau đó đi dọc theo dây dẫn tìm và cắt đứt đầu dây còn lại, sau đó B dùng kìm cắt dây dẫn điện thành các đoạn ngắn, bỏ các đoạn dây dẫn điện vào 02 vỏ bao ni-lon để dễ dàng vận chuyển đi. Sau khi cắt dây dẫn điện nối vào máy nghiền, B tìm được vị trí đặt máy khoan đá, dùng kéo cắt đứt dây dẫn điện vào máy khoan đá, do sợi dây này mềm và có đường kính nhỏ nên B cuộn dây lại để dễ dàng vận chuyển. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, nguy hiểm cho xã hội và đủ để cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Cơ quan Điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã khởi tố, Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn đã truy tố và Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn đã ra quyết định xét xử sơ thẩm đối với Nguyễn Thế B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều luật quy định:

***1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.***

[3] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, cần áp dụng điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 khi lượng hình.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thế B, phải bồi thường cho Công ty TNHH khoán sản T số tiền là 7.900.000 đồng (bảy triệu chín trăm ngàn đồng).

Tang vật của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Buôn Đôn đã ra quyết định xử lý vật chứng số 509 trả lại 102,16 mét dây dẫn điện các loại mà bị cáo đã trộm cắp cho Công ty TNHH khoán sản Tài Phát.

Đề nghị Cơ quan Điều tra Công an huyện Buôn Đôn tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu VEMVIPI, số máy: P52FMHxxxxx; số khung: H2UM8XCxxxxx, màu sơn đỏ; giấy đăng ký xe số 002439 do Công an huyện K cấp ngày 02/3/2010, BKS 47R2 – xxxx.

Tịch thu tiêu hủy 01 Kéo bằng kim loại dài 22cm, cán bọc cao su màu đen, thân kéo có chữ CHINA; 01 Kim bằng kim loại màu cam trắng, dài 20 cm, thân có chữ CENTURY là phương tiện bị cáo đã dùng để phạm tội, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2018 giữa CQCSĐT Công an huyện Buôn Đôn và Chi cục THADS huyện Buôn Đôn.

[4] Về án phí: Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Nguyễn Thế B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 395.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế B 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 22/9/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thế B, phải bồi thường cho Công ty TNHH khoán sản T số tiền là 7.900.000 đồng (bảy triệu chín trăm ngàn đồng).

Về tang vật của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Buôn Đôn đã ra quyết định xử lý vật chứng số 509 trả lại 102,16 mét dây dẫn điện các loại mà bị cáo đã trộm cắp cho Công ty TNHH khoán sản Tài Phát.

Đề nghị Cơ quan Điều tra Công an huyện Buôn Đôn tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu VEMVIPI, số máy: P52FMHxxxxx; số khung: H2UM8XCxxxxx, màu sơn đỏ; Giấy

đăng ký xe số 002439 do Công an huyện Krông Pắc cấp ngày 02/3/2010, BKS 47R2 – XXXX.

Tịch thu tiêu hủy 01 Kéo bằng kim loại dài 22cm, cán bọc cao su màu đen, thân kéo có chữ CHINA; 01 Kìm bằng kim loại màu cam trắng, dài 20 cm, thân có chữ CENTURY là phương tiện bị cáo đã dùng để phạm tội, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2018 giữa CQCSĐT Công an huyện Buôn Đôn và Chi cục THADS huyện Buôn Đôn.

Về án phí: Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Nguyễn Thế Bảo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 395.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án nơi cư trú.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Buôn Đôn;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Cơ quan THÁNH huyện Buôn Đôn;
- Chi cục THADS huyện Buôn Đôn;
- Lưu: HS, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Trọng Hối**